

QUAN ĐIỂM BÁO CHÍ CÁCH MẠNG HỒ CHÍ MINH

Vũ Hồ*

Ngày 21/6/1925 – ngày ra đời của báo *Thanh Niên*, tờ báo cách mạng đầu tiên do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập - đã đi vào lịch sử như một cái mốc mở đầu nền báo chí cách mạng Việt Nam. Nhân dịp kỷ niệm 80 năm (21/6/1925- 21/6/2005) ngày báo chí cách mạng Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Con người cùng bạn đọc ôn lại cuộc đời hoạt động báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh – qua đó mỗi người chúng ta đều có thể thấm nhuần hơn nữa quan điểm báo chí cách mạng của Bác Hồ.

Bác Hồ-một chiến sĩ cầm bút vĩ đại

Khi trả lời phỏng vấn của phóng viên nước ngoài, Bác không tự nhận mình là nhà báo: Tôi là cây bút tiểu phẩm, nhà chính luận. Gọi tôi là người tuyên truyền, tôi cũng không tranh cãi, gọi là nhà cách mạng chuyên nghiệp là đúng nhất¹. Tuy nhiên, trong tác phẩm *Hồ Chí Minh – một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận định:

“Suốt đời, Hồ Chí Minh là người cầm bút, chiến đấu trên mặt trận văn hóa, báo chí, với một văn phong đa dạng nhiều sắc thái mà điểm nổi bật là tính quần chúng, cách suy nghĩ và diễn đạt dân gian, dễ hiểu, đi sâu, vang vọng trong lòng người, gọi mở những tư tưởng lớn lao, thúc đẩy những việc làm tốt đẹp, bằng những lời lẽ bình dị, giàu

hình tượng, nói được điều lớn bằng chữ nhỏ”.

Trước hết, Bác là người sáng lập và tổ chức ra nhiều tờ báo ở Việt Nam và ở nước ngoài như: *Le Paria*, *Thanh niên*, *Lính cách mệnh*, *Công nông*, *Việt Nam độc lập*. Bác cũng là người đóng góp tích cực cho hàng chục tờ báo cách mạng trong và ngoài nước, đó là các báo: *L'Humanité*, *Journal du Peuple*, *La Vie Ouvrière*, *Inpre Korr*, *Pour une Paix durable*, *Pour une démocratie populaire*, *Notre voix*, *Dân chúng*, *Sự thật*, *Nhân dân*.

Cuộc đời làm báo của Bác bắt đầu năm 1919 tại Pháp, tính từ khi bài báo đầu tiên *Vấn đề người bản xứ* được đăng trên báo *Nhân đạo* (*L'Humanité* 8/1919)². Năm 1922 ở Pari, với tờ *Le Paria* (Người cùng khổ) có lúc Bác làm cả chủ nhiệm, chủ bút, quản lý và tài vụ, phát hành, bán lẻ. Trong lời kêu gọi mua báo, Bác giới thiệu: Tờ báo vì công lý và sự tiến bộ...³ Tờ báo cũng theo chân các thủy thủ Việt Nam đến tay những trí thức Việt Nam trong nước thời bấy giờ, gieo vào lòng họ những tia hy vọng về một tương lai độc lập. Năm 1923 Bác sang Nga, năm 1924 Lênin mất, 6 ngày sau Bác viết bài về Lênin. Nếu như thể loại chủ yếu Bác viết trong thời gian ở Pháp là đặc tả chính trị

² Có người cho rằng bài báo đầu tiên là bài *Yêu sách của nhân dân An-nam* trên tờ *Nhân đạo* 6/1919.

³ Tại các cuộc mít tinh, Bác “rao” báo: Báo này viết về chủ nghĩa thực dân bóc lột chúng tôi thế nào. Báo biểu. Nhưng ai cho bao nhiêu chúng tôi xin cảm ơn, và rất hoan nghênh! Với kiểu “biểu không lấy tiền” như vậy Bác lại thu được nhiều tiền.

* Phóng viên báo Quân đội Nhân dân.

¹ *Xin đừng quên lời nhà báo Hồ Chí Minh*, NXB Đà Nẵng, tr..234.

thì vào thời gian này ở Nga, Bác viết nhiều thể loại thuộc luận văn chính trị với chủ đề là đường lối cách mạng Đông phương. Năm 1924, Bác sang Trung Quốc, bắt đầu viết báo về Việt Nam bằng tiếng Trung trên tờ “Cứu vong nhật báo”, và để viết được, Bác đã phải học Hán văn hiện đại (bạch thoại). Năm 1925 Bác sáng lập ra tờ *Thanh niên*, tờ báo tiếng Việt đầu tiên ở Trung Quốc. Báo được đưa về nước và có tác động lớn với trong nước, góp phần to lớn cho việc chuẩn bị thành lập Đảng. Vì vậy cũng có thể nói đây là một mốc lớn trong đời làm báo của Bác và của nền báo chí Việt Nam: đánh dấu sự ra đời của báo chí cách mạng. Năm 1928 Bác sang Thái Lan, tại đây Bác cũng chỉ đạo ra tờ báo tiếng Việt, báo có tác động không nhỏ đến phong trào yêu nước của bà con kiều bào. Năm 1941, Bác về Pắc Bó, ngày 1 tháng 8, Bác ra tờ *Việt Nam độc lập*. Đây là tờ báo đầu tiên do Bác sáng lập ở trong nước, Bác vừa biên tập, minh họa, vừa tổ chức in. Sau đó Bác chỉ đạo ra tờ *Cờ giải phóng* (1942-1949), tờ *Sự thật* (1945), rồi tờ *Nhân dân* (1951). Với báo Nhân dân – tờ báo của Đảng - Bác có đóng góp rất lớn: Bác đã viết cho báo Nhân dân 1.188 bài. Với số bài báo kỷ lục này Bác đã trở thành một nhà báo có số bài viết nhiều nhất, hơn mọi phóng viên khác trong tòa soạn. Các bài của Bác ký với 19 bút danh: C.B. (1951-1956: 628 bài) là bút danh khá nổi tiếng, vào thời đó hề cứ cầm đến tờ báo người ta thường tìm đọc bài của C.B.; Chiến sĩ (1957), TL (tên ký cuối cùng trên báo Nhân dân: 231 bài); Trần Lợi (72 bài); T.Lan (ký những bài có tính văn nghệ); L.T. (27 bài); Trần Lan; T; Thanh Lan; Lê Thanh Long; Việt Hồng; Chiến đấu; Lê; KC; Lê Hồng; Lê Ba; CS; PH; KA; Nói thật... Bác giữ chuyên mục *Nói mà nghe* tuy nhỏ nhưng lại có sức hấp dẫn lớn. Các bài thường là do tự Bác viết và gửi đi, ít do báo đặt. Bác lấy tin từ các bản tin, các báo địa phương, thư bạn

đọc... sau đó có tặng thuốc lá “thù lao” cho những người tổng hợp tin.

Trong đời của một người viết, Bác nói có 3 lần Bác cảm thấy thích thú và vui sướng với sản phẩm của mình, lần thứ nhất là khi Bác có tin ngắn đầu tiên được đăng báo⁴, lần thứ hai là khi có truyện ngắn đầu tay được in, và lần thứ ba chính là lúc Bác viết Bản Tuyên ngôn độc lập.

Tất cả các bài báo của Bác, Bác đều tự đánh máy. Đề tài các bài viết của Bác chủ yếu đều là **con người**. Các thể loại báo Bác viết rất phong phú: Chính luận (ký tên là Trần Lực và Chiến sĩ), Tổng hợp tình hình, Phóng sự, Bút ký (như các bài *Thăm Ấn Độ*, *Miến Điện*), Truyện kể, Ghi nhanh, Tin và bình (rất ngắn, *Những người Mỹ tiến bộ 3/62*), Bình luận thời sự (*Điện Biên 10 năm*), Bình luận chỉ đạo công tác, Dả kích địch, Tiểu phẩm, Phê bình nội bộ, Mẫu ngắn biểu dương, Truyện ngắn, Tùy bút, Thư, Điểm báo...

Cuộc đời làm báo của Bác phong phú, sinh động và ngời sáng như một tấm gương, mỗi người cầm bút ngày nay soi vào đều học được rất nhiều. Quan điểm báo chí của Bác Hồ nói một cách ngắn gọn nhất là những câu trả lời xoay quanh các câu hỏi: để làm gì? cho ai? và như thế nào?

Câu hỏi thứ nhất: Làm báo để làm gì?

Để trả lời câu hỏi này chúng ta phải quay lại bối cảnh của hơn 80 năm về trước, khi đó Việt Nam đang ở trong cảnh nước mất nhà tan, câu hỏi lớn nhất đặt ra cho những người dân Việt Nam yêu nước lúc bấy giờ là làm thế nào để thoát khỏi cảnh nô lệ, cũng chính vì câu hỏi đó Bác Hồ đã ra đi tìm đường cứu nước. Không giống với những người yêu nước đương thời, Bác đi sang chính sào huyệt của thực dân, thủ đô Paris, trung tâm của tri thức thời đại và Bác

⁴ Bác viết những đoạn tin ngắn từ rất sớm đăng trên báo *La Vie ouvrière* (Đời sống thợ thuyền).

đã tìm thấy ánh sáng của con đường cứu nước: chủ nghĩa Mác-Lênin. Nhờ có chủ nghĩa Mác-Lênin, Bác đã hiểu ra rằng không có con đường nào khác là con đường phải tự cứu lấy mình: các dân tộc thuộc địa có thể làm cách mạng thành công ngay cả khi cách mạng ở chính quốc chưa thành công một khi biết tự dựa vào sức mình là chính, dựa vào chính sức mạnh của dân tộc đau thương của mình. Nhưng phải bắt đầu từ đâu khi cả dân tộc đang sống trong “đọa đày đau khổ”, “theo lời dạy của Lênin”, ngay trong cảnh rình mò của mật thám Pháp, Nhật và Bảo Đại, Bác đã bí mật tạo ra thứ vũ khí sắc bén nhằm “tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh đạo”, “động viên tinh thần dân tộc” cho sự nghiệp giải phóng đất nước. Chính vì vậy mà các báo *Le Paria* (1922), *Thanh niên* (1925), *Lính cách mệnh* (1927), *Công nông*, *Việt Nam độc lập* (1941)... do chính Bác sáng lập đã lần lượt ra đời đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Sau khi cách mạng giải phóng dân tộc đã thắng lợi một nửa, miền Bắc đi vào xây dựng XHCN làm thành trì cho cách mạng giải phóng miền Nam, đội ngũ làm báo cách mạng đã lớn mạnh lên nhiều vẫn luôn được Bác thường xuyên nhắc nhở về chức năng to lớn và quan trọng của báo chí là “phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng”⁵. Bản thân nhà báo vĩ đại Hồ Chí Minh chính vì quán triệt chức năng đó nên trong suốt cuộc đời làm báo luôn kiên định một mục tiêu, một nội dung, xoay quanh một chủ đề duy nhất là vì nước, vì dân. Điều này, đội ngũ những người làm báo đã từng được Bác tâm sự: “Về nội dung viết, mà các cô, các chú gọi là đề tài thì tất cả những bài viết chỉ có một đề tài là: chống thực dân, đế quốc, chống phong kiến, địa chủ, tuyên truyền độc lập

và chủ nghĩa xã hội. Duyên nợ của Bác đối với báo chí là như vậy đó”⁶.

Câu hỏi thứ hai: Ra báo cho ai?

Quan điểm báo chí cách mạng của Bác là ra báo nhằm phục vụ sự nghiệp cách mạng, cứu dân, cứu nước, vì vậy đối tượng phục vụ trước hết và chủ yếu là nhân dân. Tuy nhiên “nhân dân” là một khái niệm vừa cụ thể vừa trừu tượng, chính vì vậy ngay khi viết và ra những tờ báo đầu tiên Bác đã xác định rõ từng đối tượng cụ thể để vận động: nhân dân lao động cùng khổ, thanh niên, binh lính (tờ *Lính cách mạng* nhằm tuyên truyền vận động người đi lính cho Pháp), kiều bào (tờ *Thân Ái*, Bác nói chọn tên ấy cho nhẹ nhàng, thân mật dễ tiếp thu), người dân mới xoá mù chữ... Khi ra tờ *Việt Nam độc lập*, Bác lấy tiêu chuẩn đối tượng của báo là đông đảo quần chúng nhân dân, trong hoàn cảnh đa số không biết chữ lúc bấy giờ Bác đặt ra yêu cầu bài viết và giáo dục cán bộ viết *sát đối tượng, sát với trình độ của người đọc*: bài đọc cho người mới biết chữ, hoặc mù chữ nghe đều có thể hiểu được. Bác chủ trương báo bán chữ không biểu, vì “có mua người ta mới chịu khó đọc” tuy nhiên giá bán rất rẻ, 1 xu 1 tờ. Báo ra đều đặn với nội dung rất thiết thực, trên các số báo có tranh Bác vẽ quảng cáo.

Câu hỏi thứ ba: Viết như thế nào

Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng kể rằng: “Trong một bài viết hoặc bài nói, Bác không chỉ chú ý từng câu, từng chữ mà còn chú ý nói cái gì trước, cái gì sau, bởi vì có khi, đó chính là điều quan trọng bậc nhất. Ví dụ có lúc, có đồng chí viết trong một văn kiện về cuộc kháng chiến chống Mỹ: “Địch nhất định thua, ta nhất định thắng”. Nghe câu này, Bác tức khắc phản ứng: “Phải nói ngược lại: Ta nhất định thắng, địch nhất định thua”. Và Bác giải thích thêm: “Ta phải thắng thì nó mới thua”. Điều này thể

⁵ Bài nói tại Đại hội III Hội nhà báo Việt Nam 7-8/9/1962.

⁶ *Sđđ*.

hiện cả một quan điểm, một ý chí sắt đá quyết chiến và quyết thắng không gì lay chuyển nổi”⁷.

Ở đây, dưới góc độ của một người làm báo, chúng ta thấy nổi lên không chỉ là phẩm chất nhanh nhạy và sắc bén của một người viết tài ba mà cả một thái độ hết sức nghiêm túc trong khi viết. Việc thực hiện chức năng của báo chí đòi hỏi người làm báo không những phải quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ, chức năng đó mà còn phải biết cách viết báo như thế nào để có thể thực hiện được chức năng đó. Điều này đã được Bác dạy trong *Sửa đổi lối làm việc* như sau: “Khi viết, khi nói phải luôn luôn làm thế nào để cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: Ta viết cho ai xem? nói cho ai nghe?”⁸.

Trong Đại hội lần thứ III Hội nhà báo Việt Nam tổ chức tháng 9 năm 1962, một lần nữa Bác lại căn dặn đội ngũ phóng viên về nhiệm vụ và cách thực hiện nhiệm vụ không hề đơn giản của người làm báo: “Nhiệm vụ của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Báo chí của ta đã có một địa vị quan trọng trong dư luận ... Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, nội dung, về cách viết... Mỗi khi viết một bài báo thì tự đặt câu hỏi:

Viết cho ai xem?

Viết để làm gì?

Viết thế nào ...?”⁹.

Báo chí là báo chí cách mạng, có nhiệm vụ phục vụ quần chúng cách mạng vì vậy rõ ràng báo chí phải gắn gũi với quần chúng, làm cho quần chúng hiểu, quần chúng giác ngộ. Bác dạy, phải viết (cả về nội dung cả về hình thức) như thế nào đó để đối với quần

chúng và cả đảng viên, “*Tờ báo Đảng là như những lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp. Nó dạy chúng ta những điều cần biết về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác. Hàng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của chúng ta*”¹⁰.

Phê bình một số báo có hiện tượng xa rời quần chúng về nội dung và cách viết, Bác đã chỉ ra *Mấy khuyết điểm của báo chí ta* và cách khắc phục: “*Để làm tròn nhiệm vụ tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn, thì các báo chí cần phải gắn gũi quần chúng hơn nữa, đi sâu vào công việc thực tế hơn nữa, cách làm việc của các báo chí phải cải thiện hơn*”¹¹.

Theo lời kể của Hoàng Tùng, nguyên tổng biên tập báo Nhân dân, Bác thường phê cán bộ làm báo viết câu dài dòng, tối nghĩa và trúc trắc (văn chương “rau muống”, “đầu Ngô mình Sở”, trật tự rối mù). Nhiều người không am hiểu chữ Hán cứ thích dùng chữ Hán sai nghĩa, giống như người dốt lại hay nói chữ. Nhiều người lại thích hành văn theo lối Tây, thậm chí có người muốn tỏ ra thông thái, viết tràng giang đại hải những điều chẳng có liên quan gì đến chủ đề bài viết. Chính vì vậy trong Đại hội lần thứ II Hội nhà báo Việt Nam (4/1959), Bác đã chỉ ra một trong những khuyết điểm của các ngành nói chung và của cả báo chí là “*bệnh (sính) dùng chữ ... Đáng lẽ báo chí phải chống lại cái bệnh đó, nhưng trái lại, báo chí tuyên truyền cho cái tệ đó*”¹².

Một trong những kinh nghiệm và cũng là tài viết của Bác là viết câu ngắn gọn, cô đọng và súc tích: Bác bảo phải viết thế nào để 5 dòng là kết tinh của 50 dòng. Nhà báo Mai Thanh Hải (VNITX) kể về việc đã được Bác

⁷ Sdd, Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1990.

⁸ *Sửa đổi lối làm việc* 10/47. “Hồ Chí Minh toàn tập”, T.5, tr.299, 300, 306.

⁹ “Hồ Chí Minh toàn tập”, T.10, tr.613-615.

¹⁰ Báo nhân dân số 197, tháng 6/1954.

¹¹ *Mấy khuyết điểm của báo chí ta*, Báo Nhân dân số 181/5-1954, T.7, tr. 271.

¹² Đại hội lần thứ II Hội nhà báo VN, 16/4/1959. T.9, tr.412.

sửa câu cho gọn như “buổi sáng 5/9” thành “sáng 5/9”, “chiều ngày 6/9” thành “chiều 6/9”, “tiến hành tổ chức” thành “tổ chức”, “tham gia vào” thành “tham gia”, “thâm nhập sâu” thành “đi sâu”. Đối với câu “Trong sáng 9/9...”, Bác nói: viết như thế có thể hiểu là “trong buổi sáng ngày 9/9” và cũng có thể hiểu “trong sáng” là tính từ trái nghĩa với “tối mờ”. Vì vậy chỉ cần viết “sáng 9/9” là đủ hoặc nếu muốn nhấn mạnh việc quan trọng khác của buổi họp sáng nay thì phải viết cho đủ là “cũng trong buổi sáng nay”. Viết ngắn gọn là tốt, là đúng; nhưng khi cần vẫn phải thêm chữ cho rõ nghĩa, cho khỏi hiểu lầm.

Văn của Bác thật đặc biệt ở chỗ giản dị mà trong sáng, ý tứ sâu sắc. Có nhiều người muốn học tập nhưng không làm được. Đối với những người làm việc gần gũi, Bác chỉ đề tài, cung cấp tài liệu cho để viết, hoặc hướng dẫn cách viết báo và cả cách sử dụng báo thành tư liệu: cắt báo, gạch xanh, đỏ... Bác còn dạy cả cách đặt bài: phải đưa ra những yêu cầu cụ thể, nêu rõ chủ đề của bài đặt để hướng dẫn người viết.

Câu hỏi thứ tư: Phẩm chất người viết báo?

Bác nói: người làm báo ngừng học lúc nào là dừng lại lúc đó. Về học, người làm báo cần trau dồi nhiều thứ, trong đó có một điều quan trọng là học ngoại ngữ, vì đối với người làm báo không có ngoại ngữ coi như mù chữ. Lý lịch của Bác khai biết 10 thứ tiếng, Bác bảo biết nhiều thứ tiếng như vậy không phải để gọi 1 vật bằng 10 thứ tiếng khác nhau mà là để phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Người làm báo có một lợi thế là có thể dùng ngòi bút để tác động vào nhân tâm, “đi vào lòng người” tuy nhiên muốn làm được như vậy đòi hỏi họ phải thường xuyên rèn luyện, nâng cao tay nghề, đạt đến nghệ thuật viết vừa “hay” vừa “hùng hồn” nhưng lại phải “chân thật”¹³.

Bác rất nghiêm túc trong việc viết báo, tự phê bình khi có sơ suất: Có lần tác giả T.L. đã tự phê bình về sơ suất nhầm số 1,5 thành 15: “đó là thái độ không nghiêm túc, T.L. xin lỗi”. Bác nói: “Các nhà báo cũng cần khuyến khích lẫn nhau góp ý kiến và phê bình báo mình để tiến bộ mãi”. Muốn vậy người làm báo phải biết nghe, biết hỏi, biết thấy, biết xem và biết ghi, đó là kinh nghiệm viết báo của Bác. Hơn nữa, một trong những cách để “tiến bộ mãi” chính là phải biết cách đọc báo. Bác đọc rất cẩn thận, dùng bút chì xanh đỏ đánh dấu, ngay đối với những mục nhỏ - như *Rao vặt*, *Bạn cần biết* hay *Quảng cáo phim* - Bác đều để ý, thấy sai là gọi điện thoại phê bình câu, chữ trên báo. Có lần Bác gọi Hoàng Tùng đến chỉ cho xem, để rút kinh nghiệm, một tập dày Bác đã cắt ra những chỗ sai, chỗ xấu (về ảnh) của báo Nhân dân.

Các báo *Nhân dân*, *Sự thật*, *Cờ giải phóng* đều có dịp làm việc trực tiếp với Bác và các nhà lãnh đạo cao cấp khác như Trường Chinh, Lê Duẩn, Tố Hữu... Tác giả Hoàng Tùng kể:

“Các vị ấy là độc giả đầu tiên của báo, sáng sớm ra đã đọc, đúng thì khen, không đúng thì chê, lắm khi bị “xát xà phòng dũ dội” vì sơ suất về chính trị.

Những ông thầy siêu hạng ấy là người dạy quan trọng hàng đầu: hướng dẫn tư tưởng chính trị, chính sách đối nội, đối ngoại, thậm chí cả văn phong, ngôn ngữ”¹⁴.

Giáo dục tư cách người cán bộ nói chung, Bác viết trên tờ *Cứu Quốc*: “Tự mình phải chính trực, mới giúp người khác chính. Mình không chính mà muốn người khác chính là vô lý”¹⁵. Còn chính đối với người làm báo là cần tuân thủ nguyên tắc: “*Không biết rõ, hiểu rõ chớ nói, chớ viết. Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết chớ nói,*

¹³ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 10, tr.156.

¹⁴ Nghệ báo, số 1/2001, tr.5.

¹⁵ Thế nào là chính, Cứu quốc ngày 2/6/1949

chớ viết càn¹⁶. Có một điều quan trọng cần phân biệt giữa văn học và báo chí là trong khi văn học được quyền hư cấu thì báo chí không có quyền đó và người làm báo cũng tuyệt đối không được phép hư cấu cho dù với mục đích là tuyên truyền, động viên những điều tốt đẹp. Giới làm báo vẫn còn nhắc nhở nhau về một vụ việc đã xảy ra từ năm 1949, do muốn hưởng ứng phong trào *Thi đua Ái quốc* của Hồ Chủ tịch, một số đồng chí phóng viên và biên tập viên Đài tiếng nói Việt Nam và Nha thông tin đã có "sáng kiến" sáng tác ra một tấm gương điển hình về thi đua sản xuất nông nghiệp nhằm động viên, cổ vũ phong trào. Thật không ngờ, Bác Hồ chú ý theo dõi đài báo từng ngày đã viết thư khen ngợi nhân vật được hư cấu này và còn chỉ thị cho ủy ban kháng chiến tổ chức khen thưởng chu đáo. Chính vì vậy vụ việc "sáng tác" võ lố, các đồng chí phụ trách Đài và Nha thông tin đã phải thành khẩn nhận lỗi và chịu sự phê bình nghiêm khắc của Bác về việc làm tin hư cấu kiểu "lừa cha dối chú" này. Còn giới báo chí thì có một kinh nghiệm để đời về nguyên tắc "chớ viết càn, chớ phóng đại".

Bác khuyên những người làm báo phải có thái độ đúng mực với cái hay, cái tốt và cả cái xấu, cái sai. Đối với những cái tốt thì: "Nêu cái hay cái tốt phải chừng mực, chớ có phóng đại" và: "Không nên chỉ nói cái tốt mà giấu đi cái xấu" bởi như vậy là không trung thực. Tuy nhiên khi phê bình cái xấu thì *phê bình phải đúng đắn... Phê bình phải phê bình một cách thật thà, chân thành...*¹⁷.

Bác quan niệm: *Phê bình và tự phê bình là vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, nó giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm. Vì khéo lợi dụng nó mà*

*Đảng ta và dân ta ngày càng tiến bộ. Đối với báo chí cũng vậy*¹⁸. Bác còn đặt ra cho người làm báo tiêu chí đấu tranh phê bình trên báo: "Phê bình phải nghiêm chỉnh, chắc chắn, nói có sách, mách có chứng. Phải phê bình với tinh thần thành khẩn, xây dựng, trị bệnh cứu người. Chớ phê bình lung tung không chịu trách nhiệm...". Ở đây, Bác đã nhìn rõ tính hai mặt của phê bình, và lưu ý tránh mặt sai trái, đó là phê bình vô trách nhiệm, thiếu căn cứ, là động cơ thiếu trong sáng của người phê bình không vì mục đích xây dựng hoặc lợi dụng phê bình để hại người.

Phê bình vô trách nhiệm còn biểu hiện ra ở hiện tượng "đánh trống bỏ dùi" được Bác chỉ rõ: "Từ khi Đảng và Chính phủ mở phong trào chống bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí bằng cách giáo dục, tự phê bình và phê bình, quần chúng đã biết phê bình, báo chí đã đăng những lời phê bình của quần chúng. Đó là một tiến bộ. Nhưng báo chí đăng rồi mà không kiểm tra, những cán bộ và cơ quan bị phê bình thì cứ im lặng. Đó là một khuyết điểm cần sửa chữa". Điều này Bác viết từ năm 1953 song có lẽ vẫn mang tính thời sự đối với báo chí ta ngày nay.

Đối với Bác, *cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút trang giấy là vũ khí sắc bén*¹⁹, *bài báo là tờ lịch cách mạng. Ngòi bút của nhà báo là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp trừ tà*. Quan điểm về báo chí cũng như phẩm chất của nhà báo cách mạng Hồ Chí Minh mãi mãi là những quan điểm và phẩm chất cách mạng, khoa học có ý nghĩa to lớn với đội ngũ làm báo ngày nay và cả mai sau.

¹⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, T.4, tr.526. "Sửa đổi lỗi làm việc", 1947.

¹⁷ T.6, tr.444 (Bài nói tại Đại hội III Hội nhà báo Việt Nam)

¹⁸ Như trên.

¹⁹ Bài nói chuyện tại Đại hội III Hội nhà báo Việt Nam.